

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Thông Kbuôr.

Các thẩm phán: Bà Lưu Thị Thu Hường, bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 247/2020/TLPT-HS ngày 18/8/2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị B, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2020/HSST ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị B**; tên gọi khác: L; sinh ngày 15 tháng 7 năm 1976 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 1, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn L (đã chết); con bà: Trần Thị L; bị cáo có chồng là Lê Tuấn T (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm: 2006;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/12/2019 đến ngày 23/5/2020 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh L (sinh năm 1977, trú tại: Ấp N, xã L, huyện P, thành phố Cần Thơ) đến làm nhân viên gọi đầu, cắt tóc tại quán L của Nguyễn Thị B và ở lại nhà B. Sau đó, L nảy sinh ý định bán dâm cho khách đến cắt tóc và nói với B thì B đồng ý dùng phòng ngủ nhà mình làm nơi chứa mại dâm, L tự thỏa thuận tiền bán dâm với khách và B được nhận 50.000 đồng từ việc mỗi lần L bán dâm.

Ngày 29/12/2019, Nguyễn Thanh L gọi đầu cho Bùi Anh T (sinh năm 1996, trú tại: Thôn 1, xã H, huyện B, tỉnh Đắk Lắk) và thỏa thuận mua dâm với số tiền 340.000 đồng, trong lúc T và L đang quan hệ tình dục tại phòng ngủ nhà B thì bị Công an huyện B bắt quả tang.

Nguyễn Thị B tự thú: Trước đó, khoảng 15h cùng ngày, Nguyễn Văn L1 (sinh năm 1990, trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk) là người cùng đi với Bùi Anh T đến quán L để cắt tóc. Sau khi cắt tóc xong, trong lúc được L gọi đầu, L1 ngỏ ý mua dâm L với số tiền 200.000 đồng thì L đồng ý và dẫn L1 vào phòng ngủ của B để quan hệ tình dục, xong thì L1 đi về.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị B và Nguyễn Thanh L khai thêm: Trưa ngày 28/11/2019, một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đến cắt tóc tại quán L và thỏa thuận với L để mua dâm với số tiền 300.000 đồng. L dẫn người đàn ông vào phòng ngủ của B để thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Sau khi bán dâm xong, L dùng số tiền 50.000 đồng (L khai là tiền trích cho B theo thỏa thuận) để đi chợ mua đồ ăn cho cả nhà.

Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HSST ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị B (L) phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị B (L) 03 (ba) năm tù về tội: “Chứa mại dâm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2019 đến ngày 23/5/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, bị cáo Nguyễn Thị B kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vắng mặt, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án hình sự sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử bị cáo về tội “*Chứa mại dâm*” theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người kháng cáo là bị cáo Nguyễn Thị B có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do bệnh tật tái phát đi lại không được. Tuy nhiên bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc xin hoãn phiên tòa của bị cáo là có căn cứ. Do đó, kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai của bị cáo Nguyễn Thị B được thu thập lưu tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Nguyễn Thị B là chủ tiệm cắt tóc L có thuê Nguyễn Thanh L làm nhân viên và cho ở lại nhà của B. L xin B bán dâm cho khách tại phòng ngủ của B và thỏa thuận mỗi lần bán dâm xong sẽ trích cho B 50.000 đồng và được B đồng ý. Nguyễn Thanh L đã bán dâm 03 lần tại phòng ngủ của B, cụ thể: Trưa ngày 28/11/2019, L bán dâm cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 300.000 đồng; khoảng 15h ngày 29/12/2019, L bán dâm cho Nguyễn Văn L1 với giá 200.000 đồng; khoảng 10 phút sau khi bán dâm cho Nguyễn Văn L1 thì L tiếp tục bán dâm cho Bùi Anh T với giá 340.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo về tội “*Chứa mại dâm*” theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức hình phạt 03 (ba) năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi của bị cáo không những thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm hại trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đạo đức, lối sống, thuần phong, mỹ tục và tiếp tay cho các tệ nạn xã hội khác. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đã thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo.

Từ các phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[4] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị B - Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 12/2020/HS-ST ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

[2] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị B (L) phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị B (L) 03 (ba) năm tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2019 đến ngày 23/5/2020.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TANDCC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Bông;
- VKSND huyện Krông Bông;
- Công an huyện Krông Bông;
- Chi cục THADS huyện B;
- Những người TGTT;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử tòa án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Thông Kbuôr